

DỰ THẢO LUẬT LUẬT SƯ (SỬA ĐỔI) VÀ VẤN ĐỀ NÂNG CAO KHẢ NĂNG CẠNH TRANH CỦA LUẬT SƯ VIỆT NAM (THE DRAFT LAW ON LAWYERS (AMENDED) AND THE ISSUE OF ENHANCING THE COMPETITIVENESS OF VIETNAMESE LAWYERS)

LS. NGUYỄN HƯNG QUANG

Văn phòng Luật sư NHQuang&Cộng sự.

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Luật Luật sư (sửa đổi); cạnh tranh quốc gia; điều kiện hành nghề luật sư.

Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 17/3/2026

Hoàn thành phản biện : 01/4/2026

Duyệt đăng : 05/4/2026

Tóm tắt:

Bài viết góp ý một số vấn đề đối với Dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi), bao gồm: cải cách mô hình tổ chức và hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, cải thiện điều kiện hành nghề và vai trò của luật sư, khuyến khích chuyển đổi số trong hoạt động nghề luật sư, với mục đích nâng cao khả năng cạnh tranh của luật sư Việt Nam trên thị trường dịch vụ pháp lý trong nước và quốc tế.

Article Information:

Keywords: Law on lawyers (Amended); national competitiveness; lawyer practicing conditions.

Article History:

Received : 17 Mar 2026

Review completed : 01 Apr 2026

Approved : 05 Apr 2026

Abstract:

The article provides comments on several issues in the Draft Law on Lawyers (Amended), including: reforming the organizational and operational models of law firms, improving practicing conditions and the role of lawyers, and encouraging digital transformation in legal practice, with the aim of enhancing the competitiveness of Vietnamese lawyers in the domestic and international legal services market.

1. Đặt vấn đề

Dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) dự kiến trình Quốc hội khóa XVI tại Kỳ họp thứ hai nhằm hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý cho luật sư và tổ chức hành nghề luật sư phát triển cả về số lượng và chất lượng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Theo Tờ trình, Dự thảo Luật đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng liên quan đến tổ chức và hoạt động của luật sư, như Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà

nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Kết luận số 69-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư, Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các văn kiện khác.

Nhằm thể chế hoá các chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước liên quan đến hoạt động của luật sư, Dự thảo Luật có 03 chính sách lớn: (i) Xây dựng đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề của luật sư; (ii) Phát triển thị trường dịch vụ pháp lý minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy tổ chức hành nghề luật sư hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế và chủ trương phát triển kinh tế tư nhân; (iii) Đổi mới quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư theo hướng hiệu lực, hiệu quả, thực hiện phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số; nâng cao năng lực, trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

Tuy nhiên, những chính sách của Dự thảo Luật cần chú ý tới một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước có tính xuyên suốt trong bối cảnh *“đưa pháp luật thành lợi thế cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn tới”*¹, trong đó có quy định pháp luật về luật sư.

Trong bối cảnh đất nước đang mở cửa thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài và các hoạt động thương mại quốc tế để tạo điều kiện đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045², pháp luật Việt Nam đã có những quy định về việc thành lập các mô hình kinh tế mới, như khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế (TTTCQT)... TTTCQT là một thiết chế có nhiều quy định mang tính đặc thù, đột phá như cho phép áp dụng pháp luật nước ngoài trong giao dịch đầu tư, kinh doanh³. Tòa án chuyên biệt của TTTCQT có thể áp dụng

pháp luật Việt Nam, pháp luật nước ngoài, tập quán thương mại quốc tế theo thỏa thuận của các bên và có thẩm phán là người nước ngoài. Thực tiễn này đòi hỏi pháp luật về luật sư cần có những quy định tạo điều kiện để luật sư Việt Nam, bao gồm cá nhân và tổ chức hành nghề, có thể cung cấp được các dịch vụ pháp lý cho các nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại TTTCQT. Hệ thống pháp luật về tố tụng cũng cần có những quy định để luật sư Việt Nam có được kinh nghiệm, cơ hội hành nghề theo mô hình tranh tụng như các luật sư nước ngoài, đặc biệt là các luật sư hành nghề trong hệ thống thông luật.

Việt Nam là một trong số ít địa điểm của Tòa Trọng tài thường trực (PCA) về giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế. Đây là điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân của Việt Nam và trong khu vực tiếp cận dịch vụ giải quyết tranh chấp của PCA. Hoạt động của PCA tại Việt Nam là cơ hội để đội ngũ chuyên gia pháp lý, cán bộ, công chức, luật sư và luật gia Việt Nam nâng cao được năng lực, tạo điều kiện thuận lợi cho luật sư Việt Nam từng bước tham gia được vào thị trường giải quyết tranh chấp quốc tế⁴.

Khái quát một số vấn đề nêu trên cho thấy nhu cầu phát triển đội ngũ luật sư Việt Nam và tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam có năng lực để tiếp cận thị trường dịch vụ pháp lý toàn cầu và góp phần tác động đến lợi thế cạnh tranh của Việt Nam.

2. Hoạt động hành nghề của luật sư tác động tới khả năng cạnh tranh quốc gia

Theo các nghiên cứu so sánh về những yếu tố cạnh tranh của nền kinh tế thế giới đã được

¹ Kết luận số 09-KL/TW của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam.

² Kết luận số 09-KL/TW của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam.

³ Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội ngày 27/06/2025 về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, Điều 6; Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính), *Đề án xây dựng Trung tâm Tài chính khu vực và quốc tế*, 2024.

⁴ Bộ Ngoại giao Việt Nam, *Khai trương Văn phòng đại diện của Tòa trọng tài thường trực (PCA) tại Hà Nội*, 2022, <https://mofa.gov.vn/tin-chi-tiet/chi-tiet/khai-truong-van-phong-dai-dien-cua-toa-trong-tai-thuong-truc-pca-tai-hanoi-19048-139.html>.

Chính phủ nghiên cứu và sử dụng trong các hoạt động nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong giai đoạn từ 2014 - 2020, như Chỉ số xếp hạng Năng lực toàn cầu (GCI) của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), Chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), hay Báo cáo Môi trường kinh doanh (Doing Business) và nay là Báo cáo Sẵn sàng kinh doanh (B-Ready) của Ngân hàng Thế giới (World Bank Group) thì các chỉ số thành phần có liên quan đến xây dựng và thực thi pháp luật (trong đó có bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân) có ý nghĩa quan trọng.

Ví dụ như Chỉ số xếp hạng Năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) năm 2018, Việt Nam nằm ở thứ hạng trung bình (77/140 nền kinh tế)⁵. Trong khi đó, Hoa Kỳ là quốc gia có thứ hạng cao nhất, tiếp đến là Singapore⁶. Góp phần vào thứ hạng của Chỉ số này, cộng đồng

kinh doanh đã phản hồi về yếu tố thành phần như: “Chi phí pháp luật”, “Hiệu quả của hệ thống pháp luật về giải quyết tranh chấp”, “Độc lập tư pháp”, “Hiệu quả của cơ chế đóng góp ý kiến vào các quy định pháp luật”, “Chi phí khởi sự doanh nghiệp”, “Thời gian để khởi sự kinh doanh”, “Tỷ lệ thu hồi tài sản trong quá trình phá sản”⁷... Những nội dung này có phần nào liên quan đến phạm vi, chất lượng hoạt động hành nghề của luật sư.

Theo Báo cáo khảo sát Doanh nghiệp (Enterprise Survey) năm 2023 của Ngân hàng Thế giới, tỷ lệ doanh nghiệp Việt Nam sử dụng Tòa án, Trọng tài, hòa giải hoặc bên trung gian để giải quyết tranh chấp thương mại là rất thấp so với khu vực châu Á - Thái Bình Dương, các nền kinh tế có mức độ phát triển tương đương, thậm chí bình quân trên thế giới (xem Bảng 1).

Bảng 1: Chỉ số Giải quyết tranh chấp thương mại⁸

Chỉ số thành phần	Việt Nam (2023)	Châu Á Thái Bình Dương	Thu nhập trung bình thấp	Tất cả các nền kinh tế
Tỷ lệ phần trăm các công ty từng có tranh chấp thương mại.	5,2	11,6	11,7	13,7
Tỷ lệ các công ty sử dụng Tòa án, Trọng tài, hòa giải hoặc bên trung gian để giải quyết hoặc cố gắng giải quyết các tranh chấp thương mại của mình.	33	46,4	50,4	54,7
Nhận thức chung về tính độc lập và công bằng của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp thương mại.	13,3	19	27,2	26,8
Nhận thức chung về Trọng tài như một giải pháp thay thế đáng tin cậy cho Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp thương mại.	15,4	20,1	26,5	23,6
Nhận thức chung về hòa giải như một giải pháp thay thế đáng tin cậy cho Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp thương mại.	13,8	18,9	24	21,8

⁵ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

⁶ World Economic Forum, *The Global Competitiveness Report 2018*, trang viii.

⁷ The Global Competitiveness Index 4.0, *Appendix A_ The Global Competitiveness Index 4.0 Methodology and Technical Notes*, 2019.

⁸ Ngân hàng Thế giới, *Enterprise Survey*, <https://www.enterprisesurveys.org/en/data/exploreeconomies/2023/viet-nam?>.

Gần đây, Ngân hàng Thế giới có Báo cáo Sẵn sàng kinh doanh (B-Ready) để có thể so sánh mức độ sẵn sàng cho kinh doanh giữa các quốc gia. Báo cáo B-Ready tiếp tục duy trì 02 nội dung: “Giải quyết tranh chấp” và “Xử lý phá sản doanh nghiệp” đã từng được khảo sát so sánh trong Báo cáo Môi trường kinh doanh trước đây. Vấn đề liên quan đến bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân bị coi là một yếu tố tạo nên điểm nghẽn của tăng trưởng kinh tế⁹ và được Nghị quyết số 68-NQ/TW yêu cầu phải giải quyết. Năm 2025, Chỉ số Giải quyết tranh chấp của Việt Nam có mức điểm trung bình: 55,94/100¹⁰ (xem Bảng 2).

Theo Báo cáo B-Ready năm 2025, Việt Nam phải cải thiện hơn nữa công tác hỗ trợ của Nhà nước đối với các hoạt động về giải quyết tranh chấp thông qua các phương thức Tòa án, Trọng tài và hòa giải thông qua các trụ cột “Dịch vụ công” và “Hiệu quả thực tế” để có thể nâng cao hiệu quả cạnh tranh về môi trường kinh doanh với các nước khác trong ASEAN. Nếu xét vai trò của luật sư ở những chỉ số thành phần nêu trên, luật sư đóng vai trò đáng kể đối với sự tin cậy của thị trường vào chất lượng của các thiết chế

giải quyết tranh chấp: Tòa án - vai trò hỗ trợ; Trọng tài - vai trò là Trọng tài viên và luật sư bảo vệ quyền lợi, hòa giải - vai trò hòa giải viên và luật sư tham gia hòa giải.

Như vậy, hoạt động hành nghề của các luật sư có những ảnh hưởng nhất định tới niềm tin của các nhà đầu tư vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Vấn đề này đòi hỏi khung pháp luật về luật sư, pháp luật về tố tụng, trọng tài, hòa giải ngoài Tòa án, phá sản, tài chính, thuế... phải có những quy định bảo đảm điều kiện hành nghề của luật sư một cách tốt nhất.

3. Một số vấn đề cần lưu ý trong Dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) để bảo đảm điều kiện hành nghề và nâng cao khả năng cạnh tranh của luật sư Việt Nam

Như đã phân tích ở trên, để luật sư Việt Nam có thể cạnh tranh hiệu quả với luật sư ở các thị trường Đông Nam Á, châu Á và các thị trường phát triển khác, vấn đề không chỉ nằm ở năng lực cá nhân của các luật sư mà còn ở khung pháp luật về hoạt động hành nghề của luật sư. Một số vấn đề sau nên được nghiên cứu khi xây dựng Dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi):

Bảng 2: Chỉ số Giải quyết tranh chấp¹¹

Trụ cột	Điểm tối đa	Campuchia	Indonesia	Lào	Malaysia	Philippines	Singapore	Đông Timor	Việt Nam
Khung pháp luật	100	51,21	56,21	30,92	63,54	85,62	65,99	56,27	71,25
Dịch vụ công	100	7,62	60,12	19,54	63,02	40,40	62,82	4,66	33,89
Hiệu quả thực tế	100	50,29	63,68	67,51	68,33	57,04	73,33	41,68	62

⁹⁾ Ban Kinh tế Trung ương - Cơ quan hợp tác phát triển Hoa Kỳ, *Chẩn đoán tăng trưởng kinh tế Việt Nam, Chương 9: Bảo đảm thực thi hợp đồng*, 2017, tr.215-263.

¹⁰⁾ World Bank, *Business Ready, Dispute Resolution*, <https://www.worldbank.org/en/businessready/economy/viet-nam>.

¹¹⁾ Ngân hàng Thế giới, *Business Ready, Dispute Resolution*, <https://www.worldbank.org/en/businessready/topic/dispute-resolution>.

3.1. Cải cách mô hình tổ chức và hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư

Luật Luật sư hiện hành quy định Văn phòng luật sư do một luật sư thành lập (Điều 33), và Công ty luật bao gồm thành viên phải là luật sư (Điều 34). Mô hình này hiện nay bị coi là hạn chế về cấu trúc sở hữu, làm giảm khả năng mở rộng về quy mô khi luật sư hợp tác hoặc nhận vốn đầu tư từ nhà đầu tư không phải là luật sư. Hiện nay, áp lực cạnh tranh của các luật sư không chỉ đơn thuần về chuyên môn cá nhân mà còn khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động hành nghề, đặc biệt là những luật sư hành nghề trong lĩnh vực thương mại và thương mại quốc tế. Việc áp dụng công nghệ thông tin sẽ giúp cho các tổ chức hành nghề hoạt động được hiệu quả hơn về thời gian, chi phí và dẫn đến nâng cao năng lực cạnh tranh. Đầu tư vào công nghệ thông tin, bao gồm phần cứng và phần mềm, thường có giá trị lớn dẫn đến các tổ chức hành nghề cần vốn đầu tư lớn nếu muốn ứng dụng. Tiếp cận nguồn vốn vay thông qua các tổ chức tín dụng cũng gặp khó khăn đối với các tổ chức hành nghề luật sư so với các doanh nghiệp sản xuất hoặc kinh doanh.

Vương Quốc Anh, Hoa Kỳ và Singapore là những quốc gia thường được đánh giá cao về năng lực bảo đảm thực thi hợp đồng và môi trường cho hoạt động tài chính quốc tế¹². Các quốc gia này đều có những quy định mở rộng cho người không hành nghề luật sư có thể sở hữu hoặc tham gia điều hành tổ chức hành nghề luật sư nhằm nâng cao khả năng huy động vốn đầu tư, năng lực quản trị, từ đó tác động tới chất lượng hành nghề luật sư. Dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi)

nhên nghiên cứu cơ chế để tạo điều kiện cho các tổ chức hành nghề luật sư tại Việt Nam tiếp cận được nguồn vốn để mở rộng quy mô phát triển, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và đầu tư công nghệ để tăng khả năng cạnh tranh trong nước và trong khu vực¹³.

3.2. Cải thiện điều kiện hành nghề và vai trò của luật sư

3.2.1. Nâng cao vai trò của luật sư trong tố tụng

Văn hóa tranh tụng đối tụng là một đặc điểm mạnh trong giải quyết tranh chấp của nhiều hệ thống tư pháp, đặc biệt là ở các nước theo hệ thống thông luật (common law) - hệ thống pháp luật gắn gũi với hoạt động của TTTCQT như đã phân tích.

Nghị quyết số 27-NQ/TW đặt ra yêu cầu “*xây dựng chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá; bảo đảm tố tụng tư pháp dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, hiện đại, nghiêm minh, dễ tiếp cận, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”. Vấn đề này đòi hỏi Dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) cần quy định các nguyên tắc cơ bản về vai trò của luật sư nhằm thể chế hóa các chính sách mà Nghị quyết số 27-NQ/TW đặt ra. Bên cạnh đó, các quy định pháp luật khác có liên quan, đặc biệt là pháp luật tố tụng, cũng cần phải được sửa đổi theo một cách đồng bộ để bảo đảm thực hiện chính sách này.

3.2.2. Bảo đảm hoạt động hành nghề luật sư

Hiện nay, một số quy định của Luật Luật sư hiện hành đang bị các quy định pháp luật khác giới hạn. Ví dụ như quy

¹² The World Bank Group, *Doing Business 2018 Reforming to Create Jobs*, tr. 4.

¹³ Nguyễn Hưng Quang, *Mô hình quản lý luật sư của một số quốc gia theo hệ thống thông luật (common law) - khuyến nghị cho Việt Nam*, 2025, tham luận tại Hội thảo khoa học cấp Bộ về “Mô hình quản lý luật sư ở một số quốc gia trên thế giới - Khuyến nghị đối với Việt Nam”, Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp.

định về “bí mật thông tin” của luật sư¹⁴, đây là một đặc quyền và nghĩa vụ của luật sư đối với khách hàng. Với đặc quyền này, khách hàng tin tưởng vào dịch vụ của luật sư để có thể chia sẻ các nội dung vấn đề khách hàng gặp phải để luật sư đưa ra các ý kiến tư vấn. Quyền này cũng bảo vệ luật sư không bị lạm dụng, đe dọa trong quá trình hành nghề, bao gồm trong hoạt động tố tụng hoặc hoạt động pháp lý khác. Văn kiện Các Nguyên tắc cơ bản về vai trò của luật sư do Liên hợp quốc thông qua năm 1990 khuyến nghị: “*Các Chính phủ phải công nhận và tôn trọng mọi thông tin và trao đổi giữa luật sư và khách hàng trong mối quan hệ hành nghề là bí mật*”¹⁵. Tuy nhiên, quy định tại Điều 19 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã giới hạn quyền này¹⁶. Vấn đề này có ảnh hưởng nhất định trong việc khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ luật sư, khả năng cạnh tranh của luật sư Việt Nam đối với luật sư quốc tế.

Nghị quyết số 27-NQ/TW nhấn mạnh: “*Hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư, bảo đảm để luật sư thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật*”. Nội dung này đặt ra những yêu cầu đối với Dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) phải có những quy định để bảo đảm các quyền cơ bản của luật sư trong hành nghề nhằm tăng cường mức độ tin cậy của thị trường đối với luật sư, hạn chế các can thiệp của cơ quan nhà nước đối với hoạt động của luật sư và qua đó nâng cao chất lượng tranh tụng.

3.2.3. *Đổi mới công tác quản lý nghề luật sư*

Theo Luật Luật sư hiện hành, Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư tại địa phương. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư (Liên đoàn Luật sư và Đoàn luật sư địa phương) thực hiện tự quản luật sư và hành nghề luật sư theo quy định của Luật này và Điều lệ của mình¹⁷.

Kinh nghiệm tại Vương Quốc Anh, Hoa Kỳ và Singapore cho thấy, Nhà nước tôn trọng và tạo điều kiện để luật sư tự quản công việc của mình thông qua vai trò của hội nghề nghiệp, không quản lý luật sư theo hướng hành chính hóa. Cơ quan quản lý luật sư (bao gồm cơ quan thuộc bộ máy nhà nước hoặc đoàn luật sư) đều tập trung vào vai trò định hình tiêu chuẩn nghề nghiệp, bảo vệ quyền lợi của khách hàng, bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của luật sư trong hành nghề¹⁸.

Đối với hoạt động của luật sư nước ngoài, một số quốc gia yêu cầu quy tắc ứng xử nghề nghiệp luật sư địa phương cũng được áp dụng đối với luật sư nước ngoài hoặc luật sư nước ngoài có thể làm thành viên của đoàn luật sư hoặc hiệp hội nghề nghiệp địa phương, như kinh nghiệm tại Singapore hay Vương quốc Anh¹⁹.

Nghị quyết số 27-NQ/TW đặt ra yêu cầu phải “*nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm tự quản của tổ chức*

¹⁴ Điều 25 Luật Luật sư năm 2006.

¹⁵ Văn kiện của Liên hợp quốc về Các Nguyên tắc cơ bản về vai trò của luật sư, 1990, đoạn 22.

¹⁶ Lê Mạnh Hùng, *Những trường hợp ngoại lệ về nghĩa vụ giữ bí mật của luật sư*, 2017, <https://kiemsat.vn/nhung-truong-hop-ngoai-le-ve-nghia-vu-giu-bi-mat-cua-luat-su-bai-2-46759.html>.

¹⁷ Điều 83 và Điều 84 Luật Luật sư năm 2006.

¹⁸ Nguyễn Hưng Quang, t.lđd, 2025; Nguyễn Hải Ninh - Phùng Vũ Hiệp, *Quyền được bào chữa hiệu quả trong tố tụng hình sự Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật và phát triển, 2026, <https://phapluatphattrien.vn/quyen-duoc-bao-chua-hieu-qua-trong-to-tung-hinh-su-hoa-ky-va-kinh-nghiem-cho-viet-nam-d5529.html>.

¹⁹ Nguyễn Hưng Quang, t.lđd, 2025.

xã hội - nghề nghiệp đối với luật sư, tăng cường kỹ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư”. Yêu cầu này và thực tiễn quốc tế đòi hỏi Dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) cần nghiên cứu đổi mới công tác quản lý luật sư theo hướng định hình tiêu chuẩn nghề nghiệp, quy định bảo đảm điều kiện hành nghề của luật sư nước ngoài tương tự như luật sư Việt Nam để nâng cao năng lực hội nhập của luật sư Việt Nam²⁰.

3.3. Khuyến khích chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong hoạt động hành nghề luật sư

Như đã phân tích, xu hướng sử dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), trong hoạt động hành nghề luật sư cũng như sử dụng kết quả của AI trong việc tìm kiếm giải pháp pháp lý ngày càng phát triển mạnh²¹. Đánh giá theo góc độ tích cực, việc sử dụng AI trong giai đoạn hiện tại đã góp phần hỗ trợ nhiều cho công việc của nghề luật sư, tiết kiệm được thời gian và chi phí. Nhưng đánh giá ở góc độ tiêu cực, phân tích và kết quả khuyến nghị của AI vẫn còn rủi ro, có những vấn đề về thiếu tính chính xác trong việc nghiên cứu và đưa ra giải pháp pháp lý phù hợp và chưa thể thay thế được những công việc của hoạt động luật sư do con người thực hiện²². Vấn đề này đòi hỏi pháp luật phải có những quy định mang tính định hướng về việc phát triển và sử dụng AI trong lĩnh vực pháp luật.

Gần đây, một số cơ quan quản lý luật sư tại một số quốc gia đang nghiên cứu hoặc đã ban hành quy định liên quan đến việc sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI) trong hành nghề pháp luật, ví dụ như Đoàn

luật sư Ireland, Bộ Tư pháp Singapore hoặc Đoàn luật sư Vương Quốc Anh²³.

Việt Nam cũng vừa thông qua một số luật có liên quan đến sự phát triển của khoa học, công nghệ, như Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Trí tuệ nhân tạo... Tuy nhiên, quy định trong các luật mới này mới chỉ là tiền đề, để hỗ trợ cho các hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh của luật sư thì Dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) cần có những quy định hướng dẫn về chế độ ưu đãi, khuyến khích và trách nhiệm khi sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành nghề luật sư. Luật sư hoặc tổ chức hành nghề luật sư của Việt Nam có thể đầu tư, hợp tác với nhà đầu tư, công ty công nghệ trong và ngoài nước để phát triển các ứng dụng công nghệ trong hoạt động hành nghề luật sư hoặc trong giải quyết những vấn đề pháp lý phù hợp với nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước.

4. Kết luận

Hoạt động hành nghề của luật sư từ tư vấn pháp lý, giải quyết tranh chấp, tái cấu trúc doanh nghiệp đến giải quyết phá sản đều có những ảnh hưởng nhất định tới niềm tin của các nhà đầu tư vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Để hiện thực hóa mục tiêu “đưa pháp luật thành lợi thế cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn tới”, Dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) cần bảo đảm tạo lập hành lang pháp lý hoàn thiện giúp phát triển đội ngũ luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam có năng lực để tiếp cận thị trường dịch vụ pháp lý toàn cầu, góp phần nâng cao lợi thế cạnh tranh của Việt Nam■

²⁰ Nguyễn Hưng Quang, t.lđd, 2025.

²¹ LexisNexis, *Generative AI & the Legal Profession 2023 Survey Report*, 2023.

²² LexisNexis, sđd, 2023; Deloitte Legal, *Generative AI - A guide for corporate legal departments*, 2023.

²³ Law Society, *Guidelines for the Use of Generative Artificial Intelligence by the Legal Profession in Ireland*, 12/2025; Ministry of Law of Singapore, *Guide for Using Generative AI in the Legal Sector*, 06/032026; The Law Society, *AI and law tech: Government Policy and Regulation*, 1/2026.